

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 06-05-2017

STT	MBAY No	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			giờ bay	người	hàng	giờ bay	người	hàng	
1	616	TD2	7.25	19	0		19	0	
2	420	P4+BK14+DD8	7.25	8+13+0	0+0+0		9+11+2	0+0+0	
3									
4									
5									
6									
7									
8									
9									
10									
11									
12									
13									
14									
15									
16									
17									
18									

Chuyên viên TTBD SX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 06-May-17	TO: TD2	AIRCRAFT: 616	ETD: 07:25
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: Bội - TRUNG	ETA: 10:30
XANH-1			

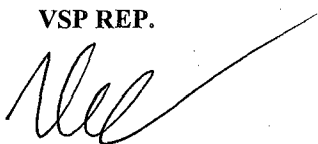
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DOROSHENKO M.K	TD2	68	1	6		92	KHOAN	Vietnamese
2	LÊ HAI SƠN*TT	TD2	71	1	4		74	KHOAN	Vietnamese
3	ZINOVIEV A.B	TD2	73	1	5		97	KHOAN	Vietnamese
4	CAO ĐỨC VIỆN	TD2	67	1	3	35	63	KHOAN	Vietnamese
5	TRẦN VĂN LỆNH	TD2	78-79	2	8		75	KHOAN	Vietnamese
6	TRÌNH QUỐC KHANH	TD2	72	1	10		74	KHOAN	Vietnamese
7	CAO VĂN QUYẾT	TD2				40	75	KHOAN	Vietnamese
8	LÊ XUÂN PHƯƠNG	TD2	77	1	7		68	KHOAN	Vietnamese
9	LÊ VINH THUẬT	TD2					81	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN TÀI THUYẾT	TD2	70	1	4		53	KHOAN	Vietnamese
11	PHẠM VĂN MINH	TD2	66	1	7		64	KHOAN	Vietnamese
12	PHẠM XUÂN HUY	TD2	64	1	7		62	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN TIẾN QUANG	TD2	74	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
14	LÊ TRUNG SƠN	TD2	65	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
15	LÊ TRƯỜNG LAM	TD2	69	1	8		70	KHOAN	Russian
16	BAEV	TD2	80	1	7		85	AN TOAN	Russian
17	ĐINH VIỆT DŨNG	TD2	75-76	2	5		57	DIA VLY	Vietnamese
18	LƯƠNG NGỌC HOÀNG	TD2	63	1	5		75	DIA VLY	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	18	18	94	1.314	75	19		
	TOTAL	18	18	94	1.314	75	19		
	WEIGHT KG			94	1.314	75			

GRAND TOAL: 1.483 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 06/05/2017	TO: P4 - BK14 - DD8	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 11	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - Linh - THỤ	ETA: 09:10
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ THẾ CHUYỀN	P4	49	1	12		71	XAY LAP	Vietnamese
2	VŨ TIÊN PHÁT	P4	57	1	18		63	XAY LAP	Vietnamese
3	TRẦN VĂN VINH	P4	52-53	2	16		73	XAY LAP	Vietnamese
4	TRẦN VĂN CẨM	P4	58-59	2	17		62	XAY LAP	Vietnamese
5	NG VĂN THANH	P4	54-56	3	18		63	XAY LAP	Vietnamese
6	HOANG VAN DUNG - CAM	P4	47-48	2	15		64	XAY LAP	Vietnamese
7	BUI VAN HOI	P4	50-51	2	15		51	XAY LAP	Vietnamese
8	VŨ VĂN LINH	BK14	71-72	2	18		67	XAY LAP	Vietnamese
9	TRẦN VĂN LAI	BK14	67	1	17		58	XAY LAP	Vietnamese
10	TRẦN VĂN DUNG	BK14	68-69	2	17		78	XAY LAP	Vietnamese
11	TRẦN PHI BĂNG	BK14	79-80	2	20		62	XAY LAP	Vietnamese
12	PHẠM DUY ĐỀN	BK14	81-82	2	20		60	XAY LAP	Vietnamese
13	NG VĂN HẬU	BK14	78	1	18	13	68	XAY LAP	Vietnamese
14	NG TRỌNG BẠCH	BK14	73-75	3	18		64	XAY LAP	Vietnamese
15	NG ĐÌNH THĂNG	BK14	83-84	2	19		77	XAY LAP	Vietnamese
16	LÊ VĂN DUƠNG	BK14	65-66	2	18		68	XAY LAP	Vietnamese
17	LÊ QUANG HÙNG	BK14	84	1	18		72	XAY LAP	Vietnamese
18	KHUYADEV - CAM	BK14	70	1	10		74	XAY LAP	Vietnamese
19	HOANG VAN NGOC	BK14	76-77	2	20		50	XAY LAP	Vietnamese
20	HOANG VAN MẠNH	BK14	63-64	2	16		65	XAY LAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	7	13	111	447	0	9		
2	BK14	13	23	229	863	13	11		
3	DD8	0	0	0	0	7	2		
TOTAL		20	36	340	1.310	20	22		
WEIGHT KG				340	1.310	20			

GRAND TOAL: 1.670 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



